

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HỮU LŨNG
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 03/2024/DS-ST
Ngày: 26-02-2024
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỮU LŨNG, TỈNH LẠNG SƠN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Ngô Thảo Nguyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lý Hoàng Anh.

2. Bà Hoàng Thị Bích Hà

- **Thư ký phiên toà:** Bà Phạm Thị Lý Hoài – Thư ký Toà án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà:** Ông Mã Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 63/2023/TLST-DS ngày 15 tháng 11 năm 2023 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2024/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 01 năm 2024, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1968, địa chỉ: Số a, đường V, khu T, thị trấn H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- **Bị đơn:** Bà Đinh Thị L, sinh năm 1971, địa chỉ: Số nhà b, đường Đ, khu N, thị trấn H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- **Người làm chứng:** Chị Lý Thị M, địa chỉ: Số nhà c, ngõ d, đường T, khu A, thị trấn H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 30 tháng 10 năm 2023, các lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn bà Nguyễn Thị H trình bày: Bà và bà Đinh Thị L là chị em quen biết, không có quan hệ họ hàng. Bà Đinh Thị L đã nhiều lần vay tiền nhưng đều đã trả hết. Đến ngày 25/8/2022, bà Đinh Thị L có hỏi vay số tiền 65.000.000 đồng để kinh doanh làm vốn bán hàng. Bà đồng ý cho vay, lãi suất thỏa thuận là 750.000 đồng/tháng và hẹn đến ngày 25/9/2022 bà L sẽ trả số tiền trên. Hai bên đã làm “giấy vay tiền”. Giấy này là do bà Đinh Thị L tự tay viết. Khi làm giấy vay tiền thì có bà Lý Thị M chứng kiến và ký làm chứng vào giấy vay tiền.

Trước ngày 25/3/2023, bà Đinh Thị L còn 700.000 đồng tiền lãi chưa trả nên bà đã nói chuyện yêu cầu bà L trả số tiền này, từ ngày 25/3/2023 thì sẽ không tính lãi nữa, còn tiền gốc thì mỗi tháng trả 5.000.000 đồng nhưng bà Đinh Thị L không đồng ý. Do đã nhiều lần yêu cầu trả nợ nhưng bà Đinh Thị L không thực hiện. Nay bà yêu cầu bà Đinh Thị L có nghĩa vụ thanh toán số tiền nợ gốc và lãi tạm tính từ ngày 25/3/2023 đến ngày xét xử sơ thẩm là 11 tháng 01 ngày (làm tròn là 11 tháng) với tổng số tiền là 73.250.000 đồng. Cụ thể trong đó: 65.000.000 đồng tiền nợ gốc, tiền lãi là 8.250.000 đồng và yêu cầu tính lãi đến khi thanh toán xong khoản nợ. Nếu bà Đinh Thị L trả luôn tiền gốc cho bà thì bà chỉ lấy gốc là 60.000.000 đồng và không tính lãi nhưng nếu trả dần thì bà không đồng ý.

Trong quá trình tố tụng, bị đơn bà Đinh Thị L trình bày: Ngày 26/4/2019 thì do cần tiền làm ăn kinh doanh nên bà đã nhờ bà Lý Thị M đưa lên gặp bà Nguyễn Thị H tại trang trại nuôi gà khu X thuộc xã Đ, huyện H của bà Nguyễn Thị H để vay tiền. Tại đây, bà Nguyễn Thị H nhất trí cho bà vay số tiền là 50.000.000 đồng. Hai bên thỏa thuận lãi suất là 3.000 đồng/01 triệu/ngày, còn thời hạn trả nợ thì bà không nhớ. Khi đó hai bên có viết giấy vay tiền có chữ ký của bà và bà Nguyễn Thị H nhưng giấy này do bà Nguyễn Thị H giữ nên bà không cung cấp được cho Tòa án. Từ ngày vay đến tháng 12/2019 bà trả đầy đủ tiền lãi 4.500.000 đồng/tháng, tổng 09 tháng tiền lãi phải trả là 40.500.000 đồng. Đến năm 2020 do dịch bệnh Covid-19 bùng phát, kinh tế khó khăn bà đã gặp bà Nguyễn Thị H xin hạ lãi suất nhưng không được, bà Nguyễn Thị H đã chuyển sang thu lãi theo ngày. Tính từ ngày 28/12/2019 đến ngày 14/12/2021 đã trả được số tiền trên 40.000.000 đồng. Khi trả lãi theo ngày bà có sổ theo dõi, có chữ ký nháy của mẹ con bà Nguyễn Thị H. Sau ngày 14/12/2021 thì bà không tiếp tục trả lãi được nữa.

Đến này 25/8/2022, thì bà và bà Nguyễn Thị H chốt lại nợ và làm lại giấy vay tiền tại nhà bà Nguyễn Thị H trên khu Đ. Giấy vay tiền ngày 25/8/2022 là do chính tay bà tự nguyện viết giấy, theo nội dung giấy thì bà có vay của bà H số tiền 65.000.000 đồng tiền gốc, với lãi suất là 750.000 đồng/tháng và hẹn đến ngày 25/9/2022 sẽ trả nợ. Có chữ ký của hai bên và có bà Lý Thị M là người chứng kiến sự việc trên. Tuy giấy tờ hai bên thỏa thuận như vậy nhưng trước khi làm giấy bà và bà Nguyễn Thị H có thỏa thuận ngoài không ghi vào giấy là tiền gốc còn nợ vẫn là 50.000.000 đồng và 19.000.000 đồng tiền lãi được tính từ ngày 14/12/2021 đến ngày 25/8/2022. Tổng gốc và lãi là 69.000.000 đồng nhưng chỉ ghi giấy vay tiền là 65.000.000 đồng, còn 04.000.000 đồng bà sẽ có trách nhiệm trả dần, không ghi vào giấy vay vì bà Nguyễn Thị H nói sẽ giảm lãi suất, chỉ tính lãi của 50.000.000 đồng là 750.000 đồng/tháng. Hiện bà đã trả được 3.300.000 đồng, còn 700.000 đồng chưa trả được nên bà Nguyễn Thị H đã làm đơn khởi kiện. Từ khi làm giấy vay tiền ngày 25/8/2022, bà có trả tiền lãi nhưng không nhớ được những lần trả cụ thể. Từ ngày 25/3/2023 đến nay bà vẫn chưa trả được tiền gốc và tiền lãi cho bà Nguyễn Thị H. Bà nhất trí trả nợ nhưng không đồng ý trả với tổng số tiền bà Nguyễn Thị H yêu cầu mà chỉ nhất trí trả tổng 65.000.000 đồng, còn lãi thì bà xin bà H không tính lãi và đề nghị giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình giải quyết, bà Lý Thị M trình bày: Năm 2019 bà có được đưa bà Đinh Thị L đến nhà bà Nguyễn Thị H để vay số tiền 50.000.000 đồng. Mặc dù bà có được ký là người chứng kiến khi bà Đinh Thị L và bà Nguyễn Thị H là giấy vay tiền nhưng bà không để ý lãi suất hai bên ghi trong giấy như thế nào. Đến ngày 25/8/2022, thì bà Đinh Thị L đã tự tay viết giấy vay tiền cho bà Nguyễn Thị H, trong đó ghi bà Đinh Thị L vay của bà Nguyễn Thị H số tiền 65.000.000 đồng, lãi suất là 750.000 đồng/tháng. Bà có được ký chứng kiến sự việc này. Còn việc hai người thỏa thuận miệng với nhau như thế nào thì bà không rõ. Bà cho rằng việc khởi kiện của bà Nguyễn Thị H là đúng, bà Đinh Thị L phải có trách nhiệm trả tiền nhưng bà cũng hi vọng hai bên tự thỏa thuận với nhau và đề nghị giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Về việc tuân theo pháp luật: Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử tuân thủ đúng quy định pháp luật. Các đương sự đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình đúng quy định tại các Điều 70, 71, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự; về nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ Điều 357, Điều 463, Điều 465, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Điểm c khoản 1 Điều 2, Điều 5 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP, ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm: Cháp yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị H. Buộc bà Đinh Thị L phải trả cho bà Nguyễn Thị H số tiền theo giấy vay nợ lập ngày 25/8/2022 là 65.000.000 đồng và tiền lãi như thỏa thuận là 750.000 đồng/tháng tính từ ngày 25/3/2023 đến ngày xét xử. Từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm bà Đinh Thị L còn phải chịu lãi theo quy định tại Điều 13 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP, ngày 11/01/2019; về án phí: Căn cứ theo Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm b khoản 1, khoản 3 Điều 24; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bà Đinh Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền: Bà Nguyễn Thị H khởi kiện yêu cầu bà Đinh Thị L phải trả cho bà Nguyễn Thị H số tiền gốc và tiền lãi còn nợ theo giấy vay tiền đề ngày 25/8/2022 nên xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Bị đơn Đinh Thị L có địa chỉ tại số nhà , đường Đ, khu N, thị trấn H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn, theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt người làm chứng bà Lý Thị M, tuy nhiên bà Lý Thị M đã có lời khai và có đơn xin giải quyết vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bà Lý Thị M theo quy định tại Điều 229 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung: Trong quá trình giải quyết, bà Nguyễn Thị H giao nộp cho Tòa án 01 giấy vay tiền đề ngày 25/8/2022 có nội dung bà Đinh Thị L vay của bà Nguyễn Thị H số tiền 65.000.000 đồng, lãi suất 750.000 đồng/tháng, thời hạn thanh toán là ngày 25/9/2022. Bị đơn bà Đinh Thị L cũng thừa nhận giấy vay tiền này do chính bà tự nguyện viết, không bị ai ép buộc lừa dối, chữ ký tại phần người vay tiền chính là do bà ký. Như vậy, bà Đinh Thị L đã thừa nhận có nợ tiền bà Nguyễn Thị H. Quá trình giải quyết bà Đinh Thị L cho rằng số tiền 65.000.000 đồng này là do năm 2019 bà có vay của bà Nguyễn Thị H 50.000.000 đồng nhưng do chưa trả được tiền gốc nên ngày 25/8/2022, bà và bà Nguyễn Thị H đã viết lại giấy vay tiền. Theo đó bà nợ bà Nguyễn Thị H 65.000.000 đồng nhưng trong đó có 50.000.000 đồng tiền nợ từ năm 2019 và 19.000.000 đồng là tiền lãi được tính từ ngày 14/12/2021 đến ngày 25/8/2022 nhưng khi viết giấy chỉ ghi nợ là 65.000.000 đồng, còn 04.000.000 đồng bà sẽ trả riêng cho bà Nguyễn Thị H mà không ghi vào giấy vay tiền. Ngoài ra, tại phiên tòa bà Đinh Thị L còn trình bày về các khoản nợ khác giữa bà với bà Nguyễn Thị H và lãi suất các bên đã thỏa thuận. Tuy nhiên bà Đinh Thị L không cung cấp được tài liệu chứng cứ chứng minh phần trình bày nêu trên. Theo các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ thể hiện bà Đinh Thị L có vay của bà Nguyễn Thị H số tiền 65.000.000 đồng. Do đó có cơ sở để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị H về việc yêu cầu trả nợ gốc là 65.000.000 đồng.

[4] Về yêu cầu trả lãi: Tại giấy vay tiền hai bên đã thỏa thuận lãi suất là 750.000 đồng/tháng và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên yêu cầu bị đơn phải chịu lãi suất là 750.000 đồng/tháng tạm tính từ ngày 25/3/2023 đến ngày xét xử sơ thẩm. Hội đồng xét xử xét thấy rằng, mức lãi suất này không vượt quá quy định về lãi suất nợ quá hạn quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 và Điều 2, Điều 5, Điều 6 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm. Ngoài ra, bà Đinh Thị L cũng thừa nhận từ ngày 25/3/2023 đến nay vẫn chưa trả thêm tiền lãi cho bà Nguyễn Thị H, do đó yêu cầu của nguyên đơn là phù hợp với quy định của pháp luật, phù hợp với giấy vay tiền đề ngày 25/8/2022 nên Hội đồng xét xử chấp nhận, cụ thể:

Từ 25/3/2023 đến ngày 26/02/2024 là 11 tháng 01 ngày (làm tròn là 11 tháng) x 750.000 đồng = 8.250.000 đồng.

[5] Quá trình giải quyết bà Đinh Thị L trình bày chỉ nhất trí trả số tiền 65.000.000 đồng và không nhất trí trả thêm tiền lãi với lý do từ năm 2019 đến nay đã trả tiền lãi cao quá nhiều. Tuy nhiên, như đã phân tích ở mục [2] của Bản án, bà Đinh Thị L là đã tự viết giấy vay tiền và không cung cấp được tài liệu chứng cứ chứng minh đã trả lãi cao cho bà Nguyễn Thị H nên Hội đồng xét xử không có cơ sở để xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị H được chấp nhận toàn bộ nên bị đơn bà Đinh Thị L phải chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban

Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bà Nguyễn Thị H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nên được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[7] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về việc giải quyết vụ án gồm số tiền gốc cần trả lại, lãi suất là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Các đương sự có quyền kháng cáo Bản án theo quy định tại Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 229, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 470 Bộ luật Dân sự; Điều 2, Điều 5, Điều 6 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; khoản 1, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị H, buộc bị đơn bà Đinh Thị L có nghĩa vụ thanh toán khoản nợ cho bà Nguyễn Thị H tổng số tiền 73.250.000 đồng, trong đó số tiền gốc là 65.000.000 đồng và số tiền lãi là 8.250.000 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 26/02/2024) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận, nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì bên có nghĩa vụ chậm trả tiền phải trả lãi đối với số tiền chậm trả, tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Án phí:

2.1. Bị đơn bà Đinh Thị L phải chịu 3.662.500 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch để nộp Ngân sách Nhà nước.

2.2. Nguyên đơn bà Nguyễn Thị H được trả lại 1.764.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí Tòa án số 0004577, ngày 15/11/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

3. Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự người phải thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án quy định tại điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Hữu Lũng;
- Chi cục THADS huyện Hữu Lũng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Thảo Nguyên

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thị Bích Hà

Lý Hoàng Anh

Ngô Thảo Nguyên

